

CÔNG TY CỔ PHẦN.
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ
Địa chỉ: Số 01 Phan Bội Châu – Đông Hà – Quảng Trị
Điện thoại: 0233 3851 151
Website: sepon.com.vn; Email: info@sepon.com.vn
Mã: SEP



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023

Quảng Trị, tháng 3 năm 2024

Quảng Trị, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Số: 32/BCTN-SEP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Các cổ đông.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3200042556 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 13/05/2020

- Vốn điều lệ: 84.000.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 103.957.576.456 đồng

- Địa chỉ: Số 01 Phan Bội Châu, Đông Hà, Quảng Trị

- Số điện thoại: 02333851151; Số fax: 02333.852.695

- Website: sepon.com.vn

- Mã cổ phiếu (nếu có): SEP

- Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày thành lập: Năm 1973

Thời điểm giao dịch:

Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

- Tháng 5/1973: Thành lập Đại lý Bách hoá Thực phẩm Quảng Trị;

- Năm 1974: Nâng cấp thành Công ty Bách hoá Thực phẩm Quảng Trị;

- Năm 1977: Thành lập Công ty Thương nghiệp Đông Hà;
- Năm 1992: Thành lập Công ty Thương nghiệp tổng hợp Quảng Trị;
- Tháng 1/1993: Hợp nhất Công ty Thương nghiệp Đông Hà và Công ty Thương nghiệp tổng hợp Quảng Trị, thành lập Công ty Thương mại Quảng Trị;
- Tháng 4/1995: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Q.Trị tại TP Hồ Chí Minh;
- Tháng 11/1999: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị tại Khu Kinh tế thương mại đặc biệt Lao Bảo;
- Tháng 12/2003: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Xi nghiệp Thương - mại Việt Lào, nay đổi thành Chi nhánh XNK SEPON;
- Tháng 3/2004: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hoá;
- Ngày 21/3/2004: Sản xuất thành công Tinh bột sắn nhãn hiệu SEPON;
- Tháng 7/2004: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Khách sạn SEPON;
- Tháng 6/2006: Thành lập Chi nhánh Công ty Thương mại Quảng Trị - Trung tâm lữ hành SEPON;
- Tháng 4/2009: chuyển đổi thành Công ty Cổ phần lữ hành SEPON;
- Tháng 10/2006: Chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị;
- Tháng 7/2008: Thành lập Trung tâm thương mại ATúc;
- Năm 2009: Xây dựng Trung tâm dịch vụ Làng Vây;
- Tháng 2/2009: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị tại An Giang;
- Tháng 3/2010: Thành lập Trung tâm thực nghiệm và chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp;
- Tháng 4/2011: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Chế biến nông sản Đông Hà;
- Tháng 8/2012: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị - Nhà máy Chế biến mủ cao su Cam Lộ;
- Tháng 5/2014: Thành lập Chi nhánh Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng

Trị- Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ;

- Tháng 12/2014: Chuyển đổi Công ty TNHH MTV Thương mại Quảng Trị sang Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị theo quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV TM Quảng Trị thành Công ty cổ phần;

- Tháng 4/2015: Thành lập Chi nhánh Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị - Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt.

- Ngày 16/11/2017 : Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị chính thức trở thành Công ty đại chúng.

- Ngày 03/10/2019: Công ty thoái vốn nhà nước 2.400.000 cổ phiếu, giảm tỷ lệ nhà nước xuống còn 22,62%.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất kinh doanh tinh bột sắn, cao su, lúa, gạo, viên gỗ nén, thức ăn chăn nuôi..

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, hàng tiêu dùng;
- + Sản xuất và xuất khẩu Tinh bột sắn và các mặt hàng nông sản khác;
- + Dịch vụ nhà hàng, khách sạn và lữ hành, nghỉ dưỡng;
- + Chế biến mủ cao su, lúa, gạo, sản xuất viên nén năng lượng, thức ăn chăn nuôi.

- Sản phẩm dịch vụ:

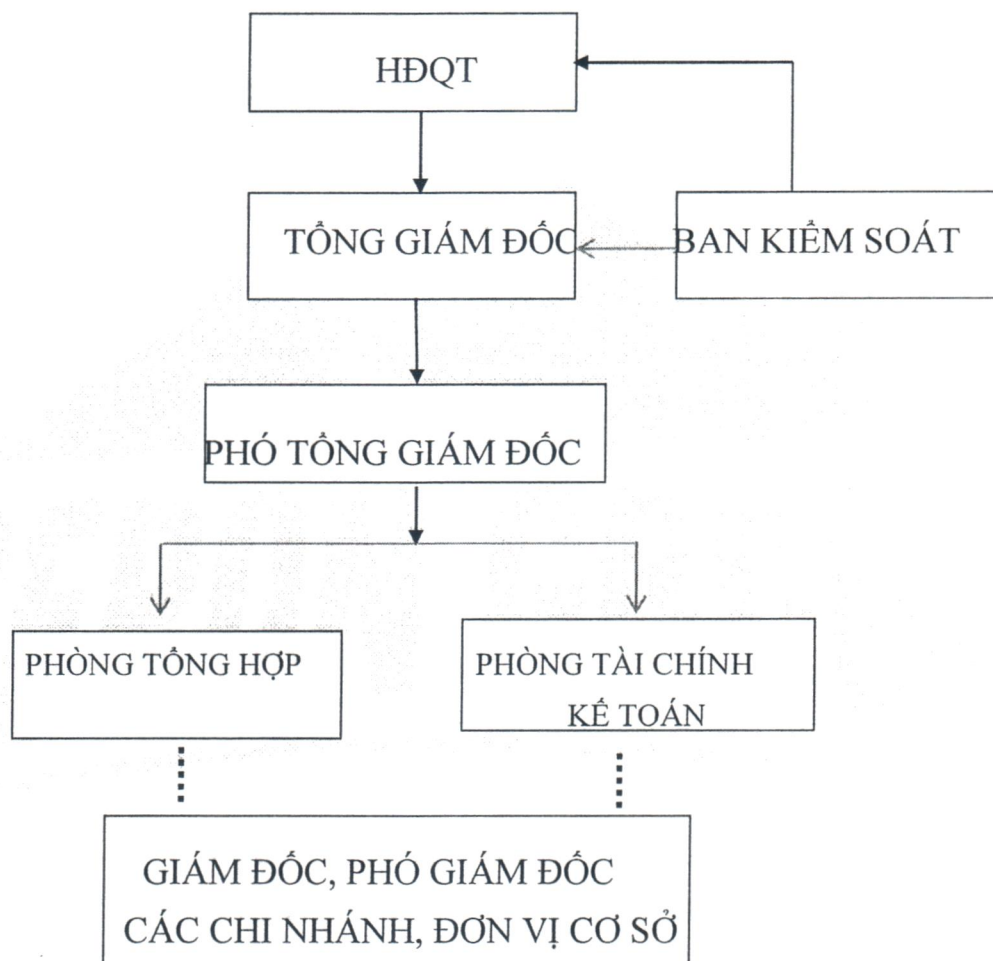
- + Hàng tiêu dùng Thái Lan (Nhựa, hoá mỹ phẩm, ..).
- + Tinh bột sắn, hồ tiêu, cao su, lúa, gạo, viên nén năng lượng, thức ăn chăn nuôi.
- + Dịch vụ lưu trú, nhà hàng, nghỉ dưỡng, lữ hành nội địa, quốc tế;
- + Thức ăn chăn nuôi, phân bón, gỗ xẻ chi tiết, gỗ sấy...

- **Địa bàn kinh doanh:** Việt Nam, Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Lào...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu chọn, là cơ quan quản lý có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của Công ty, trừ những vấn đề thuộc quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc tổ chức điều hành, thực hiện các nghị quyết,

quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Phó Tổng Giám đốc:

Phó Tổng Giám đốc là người giúp và tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ do Tổng Giám đốc phân công.

- Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 5 năm. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cổ đông Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình như: Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

- Phòng Kế toán-Thống kê-Tài chính:

Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực Tài chính, Kế toán, quản lý tài sản, quản lý vốn, kiểm soát chi phí hoạt động của Công ty.

Theo dõi phân tích và phản ánh tình hình biến động tài sản, nguồn vốn tại Công ty và các đơn vị cơ sở, cung cấp thông tin về tài chính, kinh tế cho Tổng giám đốc trong công tác điều hành và hoạch định sản xuất kinh doanh.

Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch SXKD và đầu tư của Công ty trong ngắn hạn và dài hạn, quản lý tài sản nguồn vốn và các nguồn lực kinh tế theo quy định của Nhà nước.

Thực hiện công tác hoạch toán kế toán, thống kê theo Luật kế toán, thống kê và Điều lệ của Công ty, xác định và phản ánh kịp thời, chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, kết quả kiểm kê tài sản, nguồn vốn, thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

Lưu trữ, bảo quản chứng từ, sổ sách kế toán, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định và Điều lệ Công ty.

Thực hiện những nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc phân công.

- Phòng Tổng hợp:

Tham mưu cho Tổng giám đốc trong các lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách bảo hiểm, lương, thưởng, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, tuyển dụng, điều phối lao động, quản lý nguồn nhân lực.

Giải quyết kịp thời các chế độ chính sách, kiểm tra đôn đốc tất cả lao động thực hiện nghiêm nội quy, quy chế của Công ty, theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, truyền thông của Công ty.

Quản lý công tác ATVSLĐ, PCCC, Phòng chống bảo lụt, Tổ chức các Hội nghị khánh tiết của Công ty.

Tiếp nhận các thông tin từ bên ngoài đến Công ty, xử lý các thông tin theo chức năng và thẩm quyền, soạn thảo và trình Tổng giám đốc ký các văn bản đối nội, đối ngoại và chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bản đó.

Phát hành, lưu trữ, bảo mật con dấu và các tài liệu của Công ty đảm bảo chính xác, kịp thời và an toàn.

Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn nội bộ trong toàn Công ty.

Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, dự án mới.

Thực hiện những nhiệm vụ khác do Ban lãnh đạo phân công.

*** Công ty có các chi nhánh như sau:**

STT	CHI NHÁNH	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
1	Nhà máy Tinh bột sắn Hướng Hoá	Xã Thuận, Hướng Hóa, Quảng Trị	Thu mua, chế biến sản xuất và xuất khẩu: Tinh bột sắn, phân vi sinh, bã sắn
2	Khách sạn SEPON	Khu KTTMĐB Lao Bảo, Thị trấn Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị.	Dịch vụ nhà hàng, khách sạn, lữ hành quốc tế, nội địa
3	Nhà máy Chế biến nông sản Đông Hà	Khu CN Nam Đông Hà, TP Đông Hà, Quảng Trị	Thu mua, sản xuất, kinh doanh các mặt hàng nông sản: tiêu, lúa, gạo, trà các loại, lạc, bã sắn, thức ăn chăn nuôi.
4	Nhà máy Chế biến mủ cao su Cam Lộ	Xã Minh Chính, Huyện Cam Lộ, Quảng Trị	Thu mua chế biến sản xuất và kinh doanh mặt hàng cao su SVR10, SVR3L
5	Nhà máy viên năng	Cụm Công nghiệp Cam	Thu mua sản xuất và xuất khẩu

	lượng Cam Lộ	Hiếu, Cam Lộ, Quảng Trị	các sản phẩm từ gỗ: viên nén, gỗ ép, gỗ ghép thanh, gỗ sậy, ương giống cung cấp cho dự án trồng rừng FSC
6	Trung tâm dịch vụ du lịch Cửa Việt:	Khu nghỉ dưỡng SePon resort, Thị trấn Cửa Việt, Gio Linh, Quảng Trị.	Dịch vụ nhà hàng, nghỉ dưỡng, tổ chức các sự kiện...
7	Chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh	7/1 Linh Đông, Phường Linh Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc
8	Chi nhánh Công ty tại Khu Kinh tế TMĐB Lao Bảo	Thị trấn Lao Bảo, Hướng Hóa, Quảng Trị	Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc
9	Chi nhánh XNK SEPON	Tầng 2, Tòa nhà 01 Phan Bội Châu, Đông Hà, Quảng Trị	Xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản, gỗ, cao su, kinh doanh xăng dầu các loại
10	Chi nhánh Công ty tại An Giang	Tòa nhà Tầng 1, số 7/1 Linh Đông, Phường Linh Đông, TP.Thủ Đức, TP HCM.	Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc...
11	Chi nhánh Xuất nhập khẩu Toàn Cầu	Tầng 3, Tòa nhà 01 Phan Bội Châu, Đông Hà, Quảng Trị	Nhập khẩu và phân phối các thiết bị, hàng tiêu dùng có nguồn gốc từ Thái Lan, Lào, Hàn Quốc

- Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Định hướng phát triển

* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Công ty cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị, định hướng phát triển sản

xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ du lịch gắn liền với nông nghiệp, nông thôn và nông dân, thúc đẩy sự phát triển các vùng nông thôn, miền núi.

- Xây dựng và phát triển các nhà máy sản xuất chế biến tinh bột sắn, cao su, viên gỗ nén, lúa, gạo, phân vi sinh và sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc hướng đến mục tiêu tái đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, giá trị và chất lượng nông sản. Đặc biệt hướng tới nền nông nghiệp xanh, sạch, hữu cơ.

- Mở rộng kinh doanh xuất nhập khẩu sang các nước bạn Lào, Thái Lan, Nhật Bản và Trung Quốc...; khai thác có hiệu quả lợi thế, tiềm năng về du lịch, dịch vụ trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây.

** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Xây dựng chiến lược kinh doanh đầu tư phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, tìm kiếm mở rộng thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược, từng bước đưa Công ty phát triển và tăng trưởng ổn định, bền vững.

- Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề. Công ty tập trung nghiên cứu để phát triển thêm một số ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Tập trung khai thác, phát triển, đầu tư công nghệ mới để tăng tính cạnh tranh, tăng doanh thu. Đẩy nhanh tốc độ đầu tư hoàn thiện các dự án của Công ty, mở rộng địa bàn hoạt động, khai thác và tiếp tục thực hiện các hợp đồng kinh tế về kinh doanh xuất nhập khẩu, tiêu thụ, cung ứng, bao tiêu để đa dạng hóa ngành nghề.

- Đảm bảo nhân sự của Công ty hoạt động đồng bộ và làm việc hiệu quả. Khuyến khích người lao động tham gia sáng tạo trong SXKD, đưa ra nhiều ý tưởng, sáng kiến hay cách làm mới để tiết giảm chi phí, tiết kiệm nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Tập trung tìm hiểu thị trường, đối tác, nghiên cứu đổi mới hoạt động, ngành nghề phù hợp với lợi thế hiện có của Công ty. Tiếp tục duy trì hoạt động hiện nay ổn định, đảm bảo tăng mức thu nhập cho cán bộ công nhân viên lao động.

- Kiểm soát chi phí, tiết kiệm chi tiêu đảm bảo hiệu quả sản xuất và kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường hội nhập, mở rộng bạn hàng, đối tác, chuyển hướng thị trường sang các nước Hàn Quốc, Philipin, Nhật Bản, Thái Lan, Lào, Campuchia, Mỹ và các nước Châu Âu để giảm sự lệ thuộc thị trường Trung Quốc.

** Các mục tiêu phát triển bền vững:*

- Củng cố và duy trì tốt các mặt hàng, nguồn hàng, ngành hàng và tìm thị trường đầu ra ổn định hơn cho các sản phẩm của Công ty sản xuất và kinh doanh.

- Kế thừa và phát huy tốt hơn thị trường, mạng hàng truyền thống của Công ty, đầu tư sâu vào các sản phẩm để nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm cạnh tranh.

- Chú trọng nhiều hơn việc sản xuất các sản phẩm sạch, hữu cơ và giữ gìn tốt vệ sinh môi trường, quy hoạch các vùng nguyên liệu để ổn định sản xuất lâu dài cho các nhà máy.

- Đầu tư nhiều hơn cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân, nhất là các sản phẩm của tỉnh nhà đã được thị trường trong và ngoài nước biết đến như: Tinh bột sắn, Cao su, sản phẩm gỗ tinh chế, lúa, gạo, thức ăn chăn nuôi, viên gỗ nén có chứng chỉ FSC...

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh phải vừa đảm bảo được mục tiêu phát triển vừa bảo vệ được môi trường, cũng như đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho phát triển sản xuất và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc ở miền núi, vùng sâu vùng xa. Đồng thời nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm tại tỉnh Quảng Trị.

- Mở rộng các văn phòng đại diện trong và ngoài nước để hỗ trợ các mục tiêu chiến lược kinh doanh của Công ty.

- Ổn định đời sống, việc làm và tăng thu nhập ngày càng cao cho người lao động. Đồng thời xây dựng các Quỹ hỗ trợ để tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận nhằm góp phần đảm bảo cuộc sống.

5. Các rủi ro:

Năm qua, tình hình kinh tế, chính trị trong nước, khu vực và thế giới có nhiều biến động phức tạp như: nguồn vốn tín dụng thắt chặt, hoạt động kinh doanh nội địa và XNK bị ảnh hưởng bởi sức mua trong nước giảm, biến động giá của thị trường, (tỷ giá USD, Bạt Thái tăng, Kíp Lào giảm), hàng giả, hàng lậu, giá cả hàng hóa tăng khó dự đoán, các khoản chi phí tăng đột biến, cạnh tranh về nguyên liệu mua, bán giữa các nhà máy đã tác động không nhỏ các mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của Tổng Công ty;

Môi trường kinh doanh không thuận lợi, sức mua thấp, giá cả không ổn định, tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro, cụ thể:

+ Thị trường nông sản bấp bênh không ổn định, phụ thuộc nhiều yếu tố, đặc biệt là phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc;

+ Giá lúa gạo tăng đột biến, giá cao su thường giảm sâu. Giá bán viên nén thấp.

+ Hàng giả, hàng nhái, hàng lậu tràn lan thị trường, chưa được kiểm soát tốt đã gây khó khăn cho Công ty trong chiến lược nhập khẩu, sản xuất và tiêu thụ hàng hóa;

II. Tình hình hoạt động trong năm 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

***Về các hoạt động sản xuất, chế biến:**

a. Sản xuất tại Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hóa:

Hoạt động SXKD của Nhà máy năm 2023 diễn ra trong bối cảnh thuận lợi do có sự tập trung về công tác chỉ đạo của lãnh đạo công ty, thị trường đầu ra ổn định và giá bán luôn ở mức cao, CBCNV nhà máy ngày càng lành nghề, đoàn kết, công tác sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị tốt đảm bảo. Bên cạnh đó vận hành dây chuyền thiết bị và hệ thống xử lý nước thải hoạt động ổn định, nên trong năm nhà máy Tinh bột sắn đã sản xuất được 63.862 tấn tinh bột, đạt 98,2 % kế hoạch; Sản xuất bã sắn đạt 10.472 tấn, Tổng doanh thu nhà máy 787 tỷ đồng tăng 102 % so với KH; Sản lượng năm nay tăng do nguồn nguyên liệu sắn các huyện và phía bạn Lào dồi dào, máy móc đầu tư có hiệu quả đã nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà máy Tinh bột sắn;

Về sản xuất phân vi sinh: Trong năm đã sản xuất được 860 tấn đạt 71,6% so với KH. Năm qua nhà máy tiếp tục cải tiến máy móc thiết bị, chất lượng, tích cực vận động bà con bón phân, mở rộng đại lý bán cho các hợp tác xã, tìm kiếm thị trường đầu ra.

b. Chế biến tại Nhà máy CB mủ cao su:

Trong năm 2023 mặc dù nhà máy đã nỗ lực bám sát diễn biến thị trường, tìm kiếm nguồn nguyên liệu trong nước và bạn Lào để gia tăng công suất và sản lượng, nhưng do giá cao su biến động, giá thu mua nguyên liệu tăng, chi phí lãi vay cao... đã ảnh hưởng đến các chỉ tiêu SXKD Nhà máy: nhà máy đã thu mua: 6.871 tấn đạt 86% KH; sản xuất 7.096 tấn đạt 83% so với KH; doanh thu đạt 250 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch năm, lợi nhuận đạt 105,4% KH, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

c. Sản xuất tại Nhà máy viên nén năng lượng:

Năm 2023, Hệ thống dây chuyền mới của viên nén đi vào hoạt động góp phần nâng cao sản lượng, doanh thu tăng, chất lượng sản phẩm tốt, đáp ứng yêu cầu thị trường. Tuy nhiên do giá viên nén giảm nên doanh số bán ra chưa cao. Năm qua sản xuất được: 60.092 tấn viên nén/KH 65.000 tấn đạt 92,4% so với KH. Phân hữu cơ 650 tấn đạt 51% so với KH. Doanh thu 164,8 tỷ đồng/ kế hoạch 240,5 tỷ đồng đạt 68% so với KH.

d. Chế biến tại Nhà máy nông sản, cửa hàng 8S:

Năm qua, Nhà máy và Cửa hàng 8S thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao như: Bán hàng bình ổn giá trong dịp lễ, Tết tham gia các hoạt động quảng bá nâng cao giá trị và tạo thương hiệu nông sản tỉnh nhà, hỗ trợ người dân bán đầu ra sản phẩm ổn định. Nhà máy đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong thu mua, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm thức ăn chăn nuôi. Đến nay, lĩnh vực sản xuất TACN đã ổn định, hoạt động tốt,

sản lượng năm 2023 tăng cao so với năm 2022.

Năm 2023, doanh thu Nhà máy nông sản đạt 82,4 tỷ đồng/ kế hoạch 90 tỷ đồng đạt 91,6% KH, trong đó TACN thực hiện đạt 4.886 tấn/kế hoạch 5.400 tấn đạt 90,5% KH; hàng nông sản các loại 5.468 tấn, chủ yếu là xuất bán bã sắn sấy khô, tinh bột sắn. Năm 2023 Nhà máy đã hoàn thành vượt lợi nhuận kế hoạch Công ty giao, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần giữ vững uy tín và thương hiệu của Công ty, mục tiêu vì sự phát triển của nông nghiệp của tỉnh nhà.

e. Về hoạt động kinh doanh nhập khẩu:

Hoạt động kinh doanh nội địa và XNK bị ảnh hưởng bởi sức mua trong nước giảm, tỷ giá biên động, (tỷ giá USD, Bạt Thái tăng, Kíp Lào giảm), một số chi phí tăng làm giảm lợi nhuận. Năm qua Công ty đã chỉ đạo mở rộng phát triển thêm các mặt hàng mới nhập khẩu từ Thái Lan và một số nước khác. Duy trì và phát triển thêm mạng lưới tiêu thụ tại các tỉnh thành trong cả nước và quảng bá được thương hiệu sản phẩm. Đặc biệt là thương hiệu Gạo hữu cơ Sepon, tham gia các kênh phân phối, hội chợ trong tỉnh, trong nước và nước ngoài; nỗ lực tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm do Công ty sản xuất; Tiếp tục nhập thêm các mặt hàng mới, chất lượng cao góp phần tạo nên thương hiệu Công ty.

Doanh thu các mặt hàng tiêu dùng nhập khẩu năm 2023 đạt 102,8 tỷ đồng. Doanh thu từ gạo các loại năm 2023 đạt: 6,4 tỷ.

f. Về hoạt động dịch vụ - du lịch:

Bằng nhiều giải pháp linh hoạt như nhận các Tour trong và ngoài tỉnh, tour học sinh tham quan các nhà máy của Công ty, mở thêm quán cơm hữu cơ Cọ Dầu, nhận phục vụ tiệc tại nhà, tổ chức các sự kiện và thường xuyên thay đổi phong cách phục vụ, món ăn, tạo thêm nhiều dịch vụ khác biệt, đã giúp việc duy trì các hoạt động dịch vụ phong phú, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động. Kết quả doanh thu dịch vụ du lịch (KS Sepon, Cửa Việt) năm 2023 đạt 21 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	KH	TH	%HTKH
Doanh thu (Tỷ.đồng)	1.500	1.435	95,7
Lợi nhuận (Tỷ.đồng)	17	17,031	100,2
Nộp ngân sách (Tỷ.đồng)	60	75,7	126
Tổng số lao động (người)	540	562	104
Thu nhập bình quân (Tr.đồng)	13	13	100

Các chỉ tiêu kế hoạch đề ra đều đạt và vượt. Riêng chỉ tiêu doanh thu không đạt

12
GT
H
Đ
G
T
1
NG

là do giá bán ra viên nén, cao su giảm.

2. Tổ chức và nhân sự năm 2023

* Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Hồ Xuân Hiếu	15/09/1975	Thạc sỹ cơ khí chế tạo máy	11/05/2020
2	Lê Quang Nhật	09/04/1972	Cử nhân Anh văn Cử nhân kinh tế ngành QTKD	12/05/2020
3	Lê Văn Thê	15/01/1964	Cử nhân CB thủy sản	01/03/2020
4	Lê Văn Tuyên	16/10/1977	Thạc sỹ QTKD	01/9/2021

* Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	31/12/1977	Thạc sỹ QTKD	01/03/2020

* Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.1	Hồ Xuân Hiếu	009C113941	Chủ tịch HĐQT	197018909 15/07/2014 C.A. Quảng Trị	Phường Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị	1.870.422	22,27%	Số cổ phần sở hữu đại diện nhà nước: 1.900.000
1.2	Lê Quang Nhật	009C136806	TGD	191289578 16/05/2019 CA.Quảng Trị	Đông Giang, Đông Hà, Quảng Trị	648.020	7,71%	0
1.3	Lê Văn Thê	009C136769	PTGD	190385452 (23/03/2018) CA.Quảng Trị	Đông Hà, Quảng Trị	65.416	0,77	0
1.4	Lê Văn Tuyển	009C136717	PTGD	197049655 5/11/2020 CA Quảng Trị	Đông Hà, Quảng Trị	21.818	0.26%	0
1.5	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	009C136754	Kế toán trưởng	197056499 16/04/2012 C.A. Quảng Trị	20/1 Lê Lợi, Đông Hà, Quảng Trị	51.295	0,61%	0

*** Những thay đổi trong Ban điều hành: Không**

*** Số lượng cán bộ, nhân viên đến thời điểm 31/12/2023:**

Phân loại	Số người	Tỷ trọng %
Tổng số lao động	562	100%
<i>Trong đó:</i>		
1. Cán bộ nhân viên quản lý	24	
2. Theo trình độ		
1. Đại học và trên đại học	165	29%
2. Cao đẳng	95	17%
3. Trung cấp, sơ cấp, bằng nghề	109	19%
4. Lao động phổ thông	193	34%
3. Theo tính chất hợp đồng		
5. Hợp đồng lao động	536	95%
6. Thử việc	26	5%
4. Theo giới tính		
7. Nam	365	65
8. Nữ	197	35

*** Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

+ Chế độ và điều kiện làm việc:

Thời gian làm việc: Số giờ làm việc trong tuần là 48giờ/tuần, số giờ làm việc trong ngày là 8giờ/ngày;

Được trang bị đầy đủ trang thiết bị, bảo hộ lao động theo đúng quy định và điều kiện đặc thù tại từng môi trường làm việc;

Thực hiện đúng theo quy định của bộ Luật Lao động và quy chế của cơ quan;

Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

+ Chế độ nghỉ phép, lễ, tết:

Thực hiện đúng theo quy định của bộ Luật Lao động và quy chế của Công ty;

Hàng năm Công ty thực hiện chế độ nghỉ phép, lễ, tết cho người lao động theo quy định của bộ Luật Lao động và nội quy, thỏa ước lao động của Công ty;

+ Chính sách tiền lương:

Chế độ tiền lương được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định hiện hành của Nhà nước và căn cứ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị và toàn Công ty để thực hiện, kết hợp với hiệu quả công việc, giá trị sản phẩm, vai trò, vị trí, trách nhiệm của người lao động, các yếu tố ảnh hưởng như: Mặt bằng thị trường lao động và thu nhập tại địa phương, hệ số trượt giá... Ban lãnh đạo công ty chỉ đạo các đơn vị phải tính toán tăng thu nhập, tạo việc làm ổn định cho người lao động. Trích thưởng cho CBCNV đang làm việc, có đóng góp cho Công ty. Thưởng lương tháng thứ 13; Thưởng tết cho người lao động cao nhất 25 triệu đồng/người. Kết quả năm 2023 mức thu nhập bình quân của người lao động trong toàn công ty đạt 13 triệu đồng/người/tháng;

Quy chế trả lương đảm bảo sự công bằng, minh bạch, thực sự khuyến khích người lao động phát huy năng lực làm việc, đời sống và thu nhập của người lao động luôn được cải thiện;

+ Chính sách tuyển dụng đào tạo:

Tuyển dụng: Công ty ban hành quy chế tuyển dụng nguồn nhân lực để đáp ứng về chuyên môn nghiệp vụ tay nghề; Tùy theo yêu cầu công việc của từng phòng ban bộ phận, đơn vị cơ sở để Công ty xây dựng các tiêu chí tuyển dụng cụ thể.

Đào tạo: Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, minh bạch, rõ ràng, trách nhiệm, với hình thức đào tạo tại chỗ, chuyên sâu, tạo điều kiện cho người lao động gắn học đi đôi với hành, phát huy năng lực bản thân, kỹ năng công việc;

Hàng năm Công ty tổ chức tập huấn, đào tạo tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp; Tập huấn PCCN, ATVSLĐ, ATVSTP cho người lao động;

+ Các chính sách khác: Theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu cấp thiết của các đơn vị cơ sở, trên cơ sở chủ trương của HĐQT. Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả các hạng mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa lớn trong năm, đáp ứng yêu cầu SXKD của các đơn vị như:

- Đầu tư một số hạng mục tại nhà máy tinh bột sắn Hương Hóa trị giá khoảng: 5,6 tỷ do một số hạng mục đã xuống cấp hư hỏng, một số hạng mục quá tải không đáp ứng cho sản xuất.

- Thanh lý dây chuyền viên nén đã lạc hậu tại NMVN trị giá hơn 8,2 tỷ đồng. Hoàn thành nghiệm thu và đưa vào sử dụng dây chuyền hệ thống nhà máy viên nén.

- Cho mua xe ô tô các loại và điều chuyển các xe phục vụ sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty....

Tất cả các hạng mục đầu tư, mua mới, cải tiến, sửa chữa, nâng cấp là những hạng mục rất cần thiết đã đưa vào sử dụng đúng mục đích, đem lại hiệu quả thiết thực.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	618.782.172.855	593.495.178.799	(4,1)
Doanh thu thuần	1.361.335.753.980	1.435.537.719.696	5,45
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	16.272.144.049	25.119.595.910	54,4
Lợi nhuận khác	(254.738.472)	(8.088.455.709)	(3.075)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.017.405.577	17.031.140.201	6,3
Lợi nhuận sau thuế	16.017.405.577	17.031.140.201	6,3
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	16,2%	17,2%	6

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	0,92	1,23
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,61	0,74
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,83	0,83
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	5,03	4,73

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	10,18	15,63
+ Vòng quay tổng tài Sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	2,37	2,37
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,012	0,012
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,156	0,164
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,026	0,029
+ Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,012	0,017

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a, Cổ phần:

+ Tổng số cổ phần lưu hành : 8.400.000 CP

+ Loại cổ phần : phổ thông

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.460.220 cổ phần

+ Cổ phần hạn chế chuyển nhượng có điều kiện theo cam kết làm việc theo năm công tác tại điều 48 NĐ 59/2011/NĐ-CP (hạn chế 10 năm theo giấy đăng ký của CBCNV tại thời điểm Cổ phần hóa): 939.780 CP.

b) Cơ cấu cổ đông tại 31/12/2023 :

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Số tiền	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước		8.400.000	84.000.000.000	100%
	- Cá nhân		6.500.000	65.000.000.000	77,38%
	- Tổ chức	1	1.900.000	19.000.000.000	22,62%
2	Cổ đông ngoài nước	0	0	0	0%
	- Cá nhân	0	0	0	0%
	- Tổ chức	0	0	0	0%
Tổng cộng:			8.400.000	84.000.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp (không)

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính (không)

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 934.874.759.245 đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

TT	DANH MỤC	ĐVT	TIÊU THỤ 20223
	Trực tiếp		
1	Than đá	Tấn	1.373
2	Điện	KWh	29.909.367
3	Dầu Diezen, dầu nhờn các loại	Tấn	189
	Xăng các loại	Lít	31
	Gián tiếp		
4	Điện	KWh	43.934

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. Giá trị tiết kiệm: 2.185.012.056 đồng

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty Cấp thoát nước Quảng

Trị, giá trị: 312.795.994đồng

Lượng nước trong năm sử dụng để sản xuất là từ nước sông và nguồn nước giếng khoan tại các nhà máy: 536.265m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 80% và 429.012m³.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động bình quân: 562 người, mức lương trung bình đối với người lao động: 13 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Chế độ ốm đau, thai sản, tử tuất, trợ cấp mất, thôi việc được thực hiện đầy đủ cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty tổ chức tập huấn, đào tạo tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp, tổ chức lớp cho cán bộ quản lý để nâng cao công tác điều hành và quản trị rủi ro, tổ chức cho CBCNV tham quan học hỏi tại các nhà máy, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, giải quyết các chế độ cho người lao động kịp thời, chính xác...

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Các đoàn thể tham gia tích cực các phong trào đền ơn đáp nghĩa, phong trào làm từ thiện đóng góp ngày lương cho quỹ vì người nghèo, huy động đóng góp tiền lương hỗ trợ CBCNV của đơn vị xây nhà tình nghĩa, sửa chữa nhà hư hỏng. Đoàn thanh niên bán bình ổn giá, hiến máu nhân đạo, tổ chức trao thưởng cho trẻ em dịp trung thu, vệ sinh làm sạch môi trường, chăm sóc nghĩa trang...;

Chính sách khen thưởng - kỷ luật kịp thời và hợp lý khuyến khích người lao động sáng tạo, nâng cao năng suất lao động.

Chế độ phúc lợi:

Công ty đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng chế độ của Luật lao động. Bên cạnh đó, Công ty còn thực hiện các chế độ khác ưu tiên cho người lao động như: Công ty triển khai chi quỹ lương bổ

sung 6 tháng, 9 tháng, 12 tháng 2023 cho các đơn vị trong toàn Công ty, trong đó có thưởng Tết cho người lao động lên đến 25 triệu đồng/người. Kết quả năm 2023 mức thu nhập bình quân của người lao động trong toàn công ty đạt 13 triệu đồng/người/tháng; Nộp các chế độ BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ. khám sức khỏe định kỳ, an toàn và phúc lợi cho người lao động, chế độ ốm đau, thai sản, tử tuất, trợ cấp mất thôi việc được thực hiện đầy đủ.

- Năm 2023, Công ty đã chi Quỹ Tang chế số tiền 340 triệu hỗ trợ 17 trường hợp gia đình người lao động có tang chế. Quỹ Cho Con đến nay đã hỗ trợ 86 trẻ em mồ côi mỗi cháu 500.000 đồng/tháng cho đến năm 18 tuổi; Chi thăm Tết cho tứ thân phụ mẫu của CBCNV Công ty có tuổi đời từ 70 trở lên trị giá gần 1,1 tỷ đồng; Hoạt động và duy trì tốt các quỹ của SEPON như “ngân hàng máu sống”, “Quỹ vượt khó”, Tủ áo quần nhân ái. Chi cho toàn thể người LĐ tham quan trong và ngoài nước trị giá 3,5 tỷ đồng.

- Công đoàn Công ty đã kết hợp với Công đoàn cấp trên hỗ trợ xây mới 2 ngôi nhà theo chương trình “ Mái ấm công đoàn” cho các đoàn viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với tổng trị giá 150 triệu đồng; Các công đoàn bộ phận tiếp tục vận động quỹ “Nuôi heo đất trao tình yêu thương”.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Về công tác đền ơn đáp nghĩa, từ thiện xã hội: năm qua, toàn Công ty đã tham gia hỗ trợ từ nguồn đóng góp của người lao động và quỹ phúc lợi 240 triệu đồng.

Duy trì tốt chương trình “*Tủ quần áo nhân ái*” tại Nhà máy tinh bột sắn Hương Hóa, hỗ trợ nhiều suất quà cho người đồng bào dân tộc khó khăn; hỗ trợ sấy lúa cho bà con; tham gia các cuộc vận động các quỹ như: Quỹ vượt khó, quỹ đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, khuyến học...; ĐTN tham gia hiến máu, tổ chức làm vệ sinh và dâng hương các nghĩa trang liệt sĩ nhân dịp các ngày lễ thể hiện sự tri ân.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ đóng góp tích cực cho cộng đồng: Quỹ cho con hỗ trợ cho các cháu mồ côi có hoàn cảnh khó khăn mỗi tháng 500.000 đồng /cháu đến năm 18 tuổi. Đến nay đã hỗ trợ 86 cháu.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2023, cuộc chiến giữa Nga – Ucraina, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, giá vận chuyển tiếp tục ảnh hưởng đến xuất nhập khẩu hàng hóa. Giá bán các mặt hàng không ổn định như: Cao su, sản phẩm gỗ, TACN; Cạnh tranh khốc liệt về nguyên liệu cao su, sắn, gỗ... thiếu nguyên liệu cung cấp cho các nhà máy; hàng lậu, hàng giả chưa được kiểm soát ảnh hưởng đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

nhưng dưới chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty cùng với tập thể cán bộ CNVLD đã phát huy các thế mạnh, khắc phục những khó khăn trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, lãnh đạo tổ chức thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ được giao.

Để có những kết quả đó, bên cạnh định hướng đúng. Công ty có đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, CNV người lao động có trình độ và tâm huyết; sản phẩm do công ty sản xuất luôn đạt chất lượng, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu thương hiệu, uy tín của công ty ngày càng nâng cao đã tạo được niềm tin cho khách hàng, mặt khác các hoạt động của Công ty luôn được sự ủng hộ rất lớn từ chính quyền địa phương nên thuận lợi trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tình hình tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình			
Máy móc thiết bị	595.432.808.299	249.557.555.779	345.875.252.520
Nhà cửa	260.848.310.227	100.793.905.557	160.054.404.670
Phương tiện vận chuyển	317.496.644.253	138.594.264.097	178.902.380.156
Thiết bị dụng cụ quản lý	16.678.944.819	9.776.819.982	6.902.124.837
	408.909.000	392.566.143	16.342.857
2. Tài sản cố định vô hình	39.845.639.600	549.766.800	39.295.872.800

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2023 là: 126.424.397.951 đồng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là : 48.839.635.738 đồng.

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2023 là: 39.265.910.000đồng.

b) Tình hình nợ phải trả:

Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023
Nợ ngắn hạn	257.496.576.992	164.254.324.532
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	182.494.104.903	93.704.117.259
Phải trả cho người bán	30.908.502.041	16.460.497.958
Người mua trả tiền trước	1.794.832.129	9.111.662.780
Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	8.560.658.701	11.146.877.078
Phải trả người lao động	27.830.725.369	28.919.407.469
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	610.867.792	260.478.889
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.296.886.057	4.651.283.099
Nợ dài hạn	257.838.079.818	321.771.761.529
Phải trả dài hạn khác	1.775.036.793	1.800.239.370
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	256.063.043.025	319.971.522.159

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ: Khoản nợ hiện tại khá lớn tuy nhiên Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn;

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

Công ty không phát sinh các khoản nợ phải trả quá hạn. Những khoản nợ đều nằm trong thời hạn thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Năm qua, ĐHCĐ bầu anh Nguyễn Ngọc Lam - TP Tổng hợp Nhà máy viên nén làm thành viên Ban kiểm soát thay thế anh Nguyễn Tùng Hưng đã có đơn từ nhiệm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2024 tình hình kinh tế chung vẫn diễn biến phức tạp, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung chưa có hồi kết; chiến tranh Nga và Ukraina diễn ra căng thẳng; các loại phí tăng, cước vận chuyển và giá xăng dầu vẫn tiếp tục tăng cao; giá nhiều mặt hàng nông sản không ổn định, cao su, viên gỗ nén, gỗ xẻ...tăng giảm thất thường, tiềm ẩn khó lường. Tuy nhiên HĐQT vẫn kiên định các mục tiêu trong kế hoạch năm 2024

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024
- Tổng doanh thu	tỷ đồng	1.550
- Nộp NS địa phương	tỷ đồng	60
- Thu nhập BQ người LĐ/tháng	Triệu đồng	13
- Lợi nhuận	Tỷ đồng	17
- Cổ tức	%	>=17

4.1. Về công tác sản xuất, chế biến:

- Đầu tư, sửa chữa và thay thế một số hạng mục đã được HĐQT phê duyệt vào đầu năm nay và những đầu tư phát sinh.

- Tiếp tục tập trung bảo vệ và phát triển vùng nguyên liệu, đồng thời triển khai thu mua nguyên liệu nhằm giảm chi phí. Hợp tác lâu dài với các đối tác lớn để ổn định vùng nguyên liệu. Xây dựng mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương nơi các nhà máy đóng quân.

- Chú trọng công tác xử lý môi trường, xử lý mùi hôi, rác thải tại các nhà máy.

- Tìm thêm khách hàng mới cho đầu ra sản phẩm để tránh phụ thuộc, đặc biệt khách hàng viên nén, cao su.

- Nhà máy sản: Tiếp tục triển khai mở rộng diện tích trồng cây dong riềng. Nghiên cứu thử nghiệm làm miến bằng máy làm miến thủ công.

- Có phương án bố trí lại lao động để tiết kiệm chi phí và tăng thu nhập cho người lao động.

- Tiếp tục công tác sản xuất phân hữu cơ và thức ăn chăn nuôi; tăng cường công tác thu mua nguyên liệu sản xuất trên địa bàn tỉnh để tiết giảm chi phí.

4.2. Về kinh doanh XNK, thương mại:

- Tăng cường phát triển mạng lưới tiêu thụ, chú trọng cung cấp nguồn hàng ổn định cho các siêu thị lớn và các đối tác uy tín, đồng thời tiếp tục khai thác các nguồn hàng mới, thị trường mới. Duy trì và đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ khách hàng. Chủ động điều phối hàng hóa và tiếp tục chiến lược bán nguyên con't từng khu vực hợp lý.

- Mở rộng thị trường các mặt hàng do Công ty sản xuất và phân phối, đặc biệt là sản phẩm gạo các loại. Phân đầu năm 2024 sẽ có sự đột phá về doanh thu và lĩnh vực kinh doanh mới. Tận dụng các quan hệ nhằm tăng cường hoạt động dịch vụ biên giới để tăng doanh thu.

- Xây dựng bộ máy nhân sự phục vụ khách hàng chuyên nghiệp, nâng cao thương

hiệu Công ty.

4.3. Về lịch vực kinh doanh dịch vụ:

- Khai thác tốt cơ sở và thực hiện tốt chất lượng sản phẩm, dịch vụ hiện có.
- Đẩy mạnh công tác thị trường, tiếp tục liên kết và mở rộng mối quan hệ đối tác với các công ty, du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh, tạo chuỗi liên kết trong và ngoài khu vực.

- Tổ chức các sự kiện để tạo điểm nhấn thu hút khách hàng. Thường xuyên thực hiện các chương trình khuyến mãi, hậu mãi khách hàng.

- Đẩy mạnh liên kết tour nội địa, tour học tập cho học sinh, tour Côn Cỏ, du lịch Miền Tây... Có kế hoạch phối hợp với các đơn vị du lịch trong tỉnh để gia tăng khách hàng.

- Nghiên cứu bổ sung thêm nhân sự có chuyên môn để hỗ trợ kinh doanh. Đồng thời đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên.

4.4. Về đầu tư, XD, CB, sửa chữa, mua sắm:

- Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất lúa gạo tại Cụm CN Diên Sanh, huyện Hải Lăng. Xây dựng nhà máy phân bón hữu cơ tại KCN Quán Ngang, Gio Linh, đồng thời ưu tiên nâng cấp, sửa chữa, đầu tư các hạng mục cấp thiết phục vụ cho hoạt động tại các đơn vị. Các thiết bị hư hỏng, xuống cấp, tính toán đầu tư công nghệ mới thay thế để tăng năng suất, hiệu quả, giảm lao động thủ công tại các Nhà máy.

4.4. Về tài chính:

- Rà soát cân đối lại nguồn tài chính, tiết giảm tối đa các khoản chi phí không cần thiết, các nguồn lãi thu được phân bổ dần để trả nợ vay dài hạn, dự phòng rủi ro;

- Tìm kiếm nguồn vốn vay có lãi suất thấp nhằm giảm thiểu chi phí tài chính, quản lý chặt các khoản chi phí, huy động mọi nguồn lực hợp lệ bảo đảm đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư;

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát phân tích kịp thời nhằm phát hiện những phát sinh, bất cập trong hoạt động SXKD, trong quản lý và sử dụng vốn để có giải pháp phù hợp, bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

4.5. Về nhân lực:

- Rà soát, bố trí sắp xếp cán bộ nhân viên trên cơ sở năng lực sở trường đúng với công việc nhằm phát huy năng lực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại, tập huấn, học hỏi kinh nghiệm nâng cao tay nghề, chất lượng nguồn nhân lực, có chế độ đãi ngộ thích hợp tạo động lực để giữ vững và thu hút nhân tài.

4.6. Về công tác khác:

- Cải tạo nâng cấp khách sạn Sepon; Sửa chữa thay thế lò hơi tại Nhà máy Cao Su; Nâng cấp công suất sản xuất Tinh bột sắn lên thêm 50 tấn/ngày đêm tại NM Sắn, xử lý nước thải; đầu tư mở rộng văn phòng làm việc và hội trường tại Nhà máy chế biến nông sản; xây dựng Nhà máy phân vi sinh tại KCN Quán Ngang; Xây dựng văn phòng đại diện tại Đà Nẵng; Đầu tư thêm lò sấy, xây kho chứa lúa gạo và chuyển hệ thống xay gạo tại KCN Nam Đông Hà vào KCN Diên Sanh và các công việc quan trọng khác tại các đơn vị kịp thời, đúng tiến độ, đạt chất lượng, sớm đi vào hoạt động hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện An toàn vệ sinh lao động, PCCC, phòng chống thiên tai tại các đơn vị cơ sở, rà soát bổ sung quy chế chặt chẽ, đề phòng ngừa hạn chế tối đa thiệt hại về người và tài sản của Công ty;

- Tiếp tục giao quyền rộng cho các đơn vị. Công ty sẽ đáp ứng kịp thời về vốn, cơ sở vật chất, nhân sự, đối ngoại và pháp lý khi đơn vị có yêu cầu.

- Tiếp tục khoán toàn bộ các khoản chi phí từ khấu hao, lãi vay các loại bảo hiểm đến từng phòng ban, bộ phận, đơn vị cơ sở để đánh giá chính xác năng lực quản lý của người đứng đầu và hiệu quả hoạt động điều hành SXKD của từng đơn vị trực thuộc;

- Tiếp tục mở rộng thêm một số phương án sản xuất mới, tận dụng máy móc thiết bị hiện có, tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động khi các nhà máy nghỉ vụ.

- Đầu tư, nâng cấp và mở rộng một số hoạt động tại các đơn vị đảm bảo hoạt động có hiệu quả trước mắt và lâu dài;

- Duy trì và phát huy các phong trào thi đua, cải tiến sáng kiến; nâng cao ý thức về ATLĐ, PCCC, ATVSTP, thực hành tốt 5K, 5S trong toàn thể CBCNV.

- Phát huy tốt vai trò của tổ chức Đảng, đoàn thể trong các hoạt động, chỉ đạo các đoàn thể tham gia tích cực các hoạt động, các phong trào, phối hợp hỗ trợ tốt với chuyên môn để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (*tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...*): Hàng năm CBCNV thường xuyên có những sáng kiến liên quan đến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho công ty hàng tỷ đồng.

Năm 2023 đã có 103 sáng kiến được áp dụng vào SXKD với các đề tài, sáng kiến lớn, làm lợi cho Công ty hàng tỷ đồng như sáng kiến "Nghiên cứu thiết kế, thi công phủ bạt hệ thống xử lý nước thải hồ sinh học số 3" tại NM sắn, giá trị làm lợi gần 3 tỷ hay sáng kiến "Nồi dài lò sấy mù nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm" tại nhà máy cao su làm lợi 1.1 tỷ...

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Các chế độ BHXH, BHYT,

BHTN cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Các chế độ ốm đau hiếu hỉ được Công ty quan tâm đến tất cả CBCNV. Người lao động yên tâm công tác.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Đối với địa phương Công ty có nhiều hoạt động hỗ trợ bà con nghèo thông qua việc hỗ trợ các quỹ, xây nhà tình nghĩa, hỗ trợ làm đường, điện chiếu sáng, cho người dân vay vốn, ứng trước tiền bán sản...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Năm 2023 là năm có nhiều khó khăn thách thức của nền kinh tế thế giới do chiến tranh, thiên tai làm ảnh hưởng đến các doanh nghiệp nói chung và hoạt động SXKD của Công ty cổ phần Tổng công ty Thương mại Quảng Trị nói riêng, nhưng Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và tập thể người lao động Công ty đã cố gắng thực hiện tốt chức trách của mình, hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ đề ra, cải thiện lợi ích thiết thực cho Người lao động và Quý cổ đông.

Năm 2023 Công ty đạt được các kết quả như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% Hoàn thành
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.500	1.435	96
2	Tổng Lợi nhuận	Tỷ đồng	17	17,031	100,2
3	Tỷ lệ Lợi nhuận trên vốn Điều lệ	%	20,238	20,275	100,2

2. Đánh giá Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

* HĐQT Công ty luôn theo dõi sát sao nắm bắt chỉ đạo kịp thời quá trình điều hành và kinh doanh, thông qua các báo cáo văn bản của Ban điều hành gửi HĐQT.

+ Trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban điều hành đã chấp hành đầy đủ các qui định của các Bộ luật: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật lao động, các Luật thuế, thực hiện đầy đủ các qui định theo điều lệ Công ty.

+ Ban Tổng giám đốc đã điều hành công tác sản xuất kinh doanh đạt các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch đề ra đem lại lợi nhuận cho các cổ đông.

+ Công ăn việc làm và thu nhập của CBCNV ổn định người lao động yên tâm công tác gắn bó lâu dài với Công ty.

+ Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông,

kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- + Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- + BTGD đề xuất số lượng nhân sự mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
- + Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2023 là năm có nhiều khó khăn, nhưng HĐQT và Ban điều hành vẫn xác định việc chuyển đổi định hướng trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đầu tư đồng thời tái cơ cấu lại các hạng mục đầu tư làm nền tảng phục vụ định hướng phát triển lâu dài của Công ty. Chú trọng đầu tư sâu vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đồng thời tăng cường công tác quản trị công ty, tổ chức lại sản xuất, tích cực thu hồi công nợ. Các chỉ tiêu thực hiện:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm	
		Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024
Vốn điều lệ	Triệu đồng	84.000	84.000
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.435.000	1.550.000
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	17.031	17.000
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	%	1,186	1,097
Tỷ lệ LNST/Vốn đầu tư của CSH	%	16,4	16,29
Tỷ lệ chia cổ tức	%	17,2	>= 17

*Các nhóm giải pháp chính để thực hiện kế hoạch năm 2023:

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2023 đề ra; HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp quản trị điều hành, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty chủ yếu tập trung vào các vấn đề chính như:

1. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ đưa ra, ban hành kịp thời các chủ trương để chỉ đạo điều hành các mặt hoạt động;
2. Nắm bắt chặt chẽ diễn biến của thị trường để có các giải pháp ứng phó linh

hoạt. Tập trung quản trị, tìm các giải pháp tốt khắc phục những khó khăn đối với các đơn vị.

3. Quản lý, phát triển và mở rộng các vùng nguyên liệu để đáp ứng cho các nhà máy hoạt động trước mắt và lâu dài, kể cả phía bạn Lào, nghiên cứu đầu tư sâu các sản phẩm của Công ty từ sản phẩm Tinh bột sắn, lúa, gạo, chế biến gỗ tinh chế, cao su, TACN...

4. Tăng cường quản lý khai thác có hiệu quả các tài sản đã đầu tư; rà soát các định mức kinh tế, kỹ thuật để giảm dần chi phí đối với các nhà máy, có sự so sánh, đảm bảo tính cạnh tranh, đạt hiệu quả cao sau đầu tư.

5. Chủ động hội nhập Quốc tế, tìm kiếm đối tác khách hàng, các nguồn vốn tài trợ của các tổ chức trong và nước ngoài để mở rộng hoạt động sản xuất của các nhà máy, tăng cường quảng bá các dịch vụ du lịch của Công ty, hỗ trợ tích cực các đơn vị cơ sở và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tỉnh giao.

6. Công tác quản lý tài chính phải chặt chẽ, duy trì tốt công tác khoán quản, quản trị kiểm tra kiểm soát, không để công nợ khó đòi phát sinh mới;

7. Tiếp tục bám sát kế hoạch của UBND tỉnh về thoái vốn nhà nước còn lại theo đúng lộ trình quy định;

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số CP đại diện sở hữu nhà nước
1	Hồ Xuân Hiếu	Chủ tịch HĐQT	1.870.422	22,27%	1.900.000
2	Lê Quang Nhật	Thành viên HĐQT	648.020	7,71%	0
3	Lê Văn Thề	Thành viên HĐQT	65.416	0,77	0
4	Lê thị Ngọc Hiền	Thành viên HĐQT không chuyên trách	100	0,0012	0
5	Nguyễn Thị Tiên Lợi	Thành viên HĐQT không chuyên trách	21.148	0,25%	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm qua, HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp để ban hành một số nghị quyết, quyết định mang tính chiến lược, đồng thời chỉ đạo điều hành trực tiếp một số công việc liên quan đến việc đầu tư, mua sắm, nâng cấp các hạng mục, dự án như:

Về việc thông qua vay vốn phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng về việc vay vốn tại các ngân hàng; giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị; chấp thuận việc nhận chuyển nhượng tài sản; việc đầu tư máy móc thiết bị sản xuất viên nén tại Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ; xây kho; thông qua ký kết và thực hiện hợp đồng hợp tác với Công ty CP nông nghiệp hữu cơ thương mại Quảng Trị; phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà máy chế biến lúa, gạo hữu cơ Quảng Trị; mua ô tô, xe...

Ngoài ra quyết định một số nội dung tại ĐHĐCĐ thường năm 2023. Các định hướng chủ trương của HĐQT rất phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị :

No.	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	03/QĐ-HĐQT	15/2/2023	Về việc mua xe ô tô	100%
2	05/NQ-HĐQT	16/2/2023	Về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị	100%
3	07/NQ-HĐQT	21/2/2023	Về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
4	12/QĐ-HĐQT	15/3/2023	Về phê duyệt đầu tư một số hạng mục tại NMTBS Hướng Hóa và Nhà máy viên năng lượng Cam Lộ	100%
5	14/QĐ-HĐQT	20/3/2023	Về việc đồng ý cho CBCNV đi tham quan học tập năm 2023	100%

6	26/QĐ-HĐQT	5/4/2023	Về việc quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
7	27/QĐ-HĐQT	22/4/2023	Quyết định ban hành quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
8	28/QĐ-HĐQT	3/5/2023	Quyết định quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025	100%
9	31/NQ-HĐQT	26/4/2023	NQ về chốt danh sách chi trả cổ tức năm 2022	100%
10	38/NQ-HĐQT-SEP	27/6/2023	Về việc vay vốn tại Ngân hàng TMCPNT Việt Nam Chi nhánh Quảng Trị	100%
11	39/QĐ-HĐQT	12/7/2023	Về việc phê duyệt xây dựng nhà kho và cửa hàng trưng bày sản phẩm tại Đà Nẵng	100%
12	49/QĐ-HĐQT	31/10/2023	Về việc phê duyệt mua xe Lancuiser để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	100%
13	53/QĐ-HĐQT	31/12/2023	Về việc thanh lý tài sản số định	100%

Năm qua HĐQT đã tổ chức rất nhiều cuộc họp để giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến tất cả các hoạt động của Tổng Công ty, HĐQT đã đưa ra các chủ trương, định hướng kịp thời và hiệu quả. Do Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật nên đã được sự thống nhất cao của tập thể, các cuộc họp của HĐQT thường mời các thành phần của Ban điều hành Công ty, Ban kiểm soát để có những ý kiến mang tính chính xác đồng thời định hướng cho Ban điều hành thực hiện các công việc thông suốt.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Trong năm HĐQT không tham gia các chương trình về đào tạo quản trị.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần %
	Mai Chiêm Hùng	Trưởng ban kiểm soát	22.095	0,26
	Nguyễn Tùng Hưng (Miễn nhiệm ngày vào ngày 21/4/2023)	Thành viên ban kiểm soát	5.000	0,059
	Trần Thị Thanh Phương	Thành viên ban kiểm soát	6.641	0,079
	Nguyễn Ngọc Lam (được bầu vào ngày 21/4/2023)	Thành viên ban kiểm soát	21.038	0,25

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các cuộc họp:

No.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	14/02/2023	Thảo luận thông qua chương trình công tác của Ban kiểm soát năm 2023; Thẩm định kết quả SXKD và đầu tư, tình hình tài chính năm 2022; đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành năm 2022; thẩm định các tờ trình Trình ĐHCĐ Thường niên năm 2023;	100%
02	23/05/2023	Họp phân công lại nhiệm vụ các thành viên ban kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động SXKD các đơn vị cơ sở và toàn Công ty Quý I/2023; Thống nhất kế hoạch kiểm tra các đơn vị cơ sở trong Quý II và Quý III/2023;	100%
03	28/06/2023	Đánh giá sơ bộ kết quả hoạt động SXKD Quý II/2023; Thông qua kế hoạch, nội dung kiểm tra giám sát tại Nhà máy viên Năng Lượng Cam Lộ từ ngày 5-7/7/2023	100%

04	20/08/2023	Sơ kết kết quả hoạt động của Ban kiểm soát 7 tháng đầu năm 2023; Thông qua kế hoạch, nội dung kiểm tra giám sát tại Nhà máy chế biến mù cao su Cam Lộ từ ngày 23-25/8/2023	100%
05	31/12/2023	Đánh giá kết quả hoạt động SXKD & đầu tư toàn Cty, tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023; Bàn một số công việc khác và Dự thảo kế hoạch hoạt động năm 2024	100%

** Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:*

Năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp quy định; đã tổ chức 5 cuộc họp định kỳ và nhiều cuộc họp đột xuất lấy ý kiến của các thành, thống nhất thực hiện các nội dung công việc; Xây dựng chương trình kiểm tra giám sát và phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

Triển khai giám sát việc chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, các quyết định của HĐQT & Ban TGD trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm, sửa chữa của Tổng công ty;

Đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời trong công tác quản lý, điều hành;

Xem xét tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC; Thẩm định báo cáo tài chính, thẩm định quỹ tiền lương, thù lao.

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban TGD và các phòng ban, đơn vị cơ sở để nắm thông tin và tham gia ý kiến trong các cuộc họp;

Tiên hành kiểm tra 03 đơn vị cơ sở và thực hiện các công việc quan trọng khác của Tổng công ty và Đại hội đồng cổ đông giao;

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng

STT	Thành viên	Chức vụ	Thu nhập
1	Hồ Xuân Hiếu	Chủ tịch HĐQT	969.992.000
2	Lê Quang Nhật	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	605.424.000
3	Lê Văn Thê	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	545.484.000
4	Nguyễn Thị Tiến Lợi	Thành viên HĐQT không điều hành	60.000.000
5	Lê Thị Ngọc Hiền	Thành viên HĐQT không điều hành	60.000.000
6	Lê Văn Tuyển	Phó Tổng giám đốc Công ty	485.484.000
7	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	Kế toán trưởng	485.484.000
8	Mai Chiêm Hùng	Trưởng ban kiểm soát	363.616.000
9	Nguyễn Tùng Hưng	Thành viên Ban kiểm soát	0
10	Trần Thị Thanh Phương	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000
11	Nguyễn Ngọc Lam	Thành viên Ban kiểm soát	16.000.000
	Cộng		3.615.484.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Thị Ngọc Hiền	Thành viên HĐQT	0	0	100	0,0012	Mua
1	Nguyễn Thị Hải Châu	Thư ký kiêm Người quản trị	44.483	0,53%	44.583	0,53%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các

công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Năm qua Hội đồng quản trị thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính phản ánh trung thực hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Bản cứng đến Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải lên website Công ty.

Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Nơi nhận:

- UBCKNN
- Sở GDCKHN
- CB website Cty
- Lưu: VT, BCK

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Hồ Xuân Hiếu